

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025”

Thực hiện Nghị quyết số 52 NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia” đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

Để phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025” (sau đây gọi tắt là “Phong trào thi đua”) được triển khai rộng khắp, đạt kết quả toàn diện, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, sự cần thiết, tính cấp bách của chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả phấn đấu đến năm 2025 thực hiện phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo các mục tiêu cơ bản của Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Qua đó, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan quản lý Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân.

c) Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số của tỉnh; Phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các sáng kiến, kinh nghiệm hay trong phong trào chuyển đổi số nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua phải được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt đến tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh, với nội dung, hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị coi việc thực hiện phong trào thi đua là nhiệm vụ quan trọng, song hành cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

c) Công tác khen thưởng đảm bảo dân chủ, chính xác, công khai, minh bạch, kịp thời, đúng đối tượng, đúng theo quy định hiện hành.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, gắn tuyên truyền các mục tiêu, nhiệm vụ của chuyển đổi số với các nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, đơn vị.

2. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho chuyển đổi số, xây dựng các cơ chế, khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới, sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình mới. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao sẵn sàng tham gia vào quá trình chuyển đổi số,

3. Ưu tiên chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số, trọng tâm là phát triển hạ tầng số, tạo lập dữ liệu mở, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, nâng cao chỉ số xếp hạng của tỉnh về chuyển đổi số.

4. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số, chuyển dịch từ lắp ráp, gia công về công nghệ thông tin sang làm sản phẩm công nghệ số, công nghệ 4.0, phát triển nội dung số, công nghiệp sáng tạo, kinh tế nền tảng, kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị và ứng dụng đồng bộ, hiện đại sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và sự chuyển đổi của chính quyền điện tử.

5. Xây dựng và tạo lập dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp khai thác, truy cập, sử dụng, góp phần công khai, minh bạch, phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng.

7. Đẩy mạnh hợp tác, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số; hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao, tiên phong áp dụng công nghệ mới, mô hình mới vào tỉnh.

8. Chú trọng ưu tiên, đẩy mạnh thi đua chuyên đổi số ở một số lĩnh vực:

a) *Lĩnh vực nông nghiệp*: Xây dựng, phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, chú trọng nông nghiệp thông minh. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh. Xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất; thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai; hỗ trợ chia sẻ các thiết bị nông nghiệp qua các nền tảng số. Tích hợp giữa sản xuất và lưu thông dựa trên hệ thống chợ thương mại điện tử, chợ thông minh và các ứng dụng logistic. Áp dụng các phương thức thanh toán thông minh dựa trên các công nghệ như: thanh toán thẻ, ví điện tử, hạn chế sử dụng tiền mặt.

b) *Lĩnh vực sản xuất công nghiệp*: Chuyển đổi số trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp theo hướng chú trọng phát triển các trụ cột: xây dựng chiến lược và cơ cấu tổ chức thông minh, xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

c) *Lĩnh vực du lịch*: Xây dựng Cổng thông tin du lịch tỉnh Hải Dương; xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo; đẩy mạnh ứng dụng thanh toán trực tuyến (*qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...*). Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những di tích lịch sử quan trọng của tỉnh. Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch. 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (*các cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, hướng dẫn viên, công ty khai thác du lịch...*) được điện tử hóa, số hóa.

d) *Lĩnh vực tài chính - ngân hàng*: Tập trung xây dựng và triển khai đồng bộ thống nhất các hệ thống thông tin về hạ tầng mạng, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài chính; xây dựng tài chính số, tài chính thông minh. Triển khai ứng dụng toàn diện công nghệ số trong các ngành thuế, hải quan, kho bạc, chứng khoán. Chuyển đổi số trong các ngân hàng thương mại; cung cấp dịch vụ ngân hàng số theo hướng phát triển, đổi mới sáng tạo.

đ) *Lĩnh vực giao thông vận tải và logistics*: Phát triển hệ thống giao thông thông minh, tập trung vào các hệ thống giao thông đô thị, các tuyến đường tỉnh lộ, quốc lộ. Chuyển đổi việc quản lý kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện kinh doanh vận tải, quản lý người điều khiển phương tiện, cho phép quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

e) *Lĩnh vực tài nguyên và môi trường*: Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, bản đồ số, nền địa lý quốc gia, quan trắc tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu; khí tượng - thủy văn. Triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

f) *Lĩnh vực y tế*: Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa; xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí, hình thành các bệnh viện thông minh; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, kết nối với cơ sở dữ liệu y tế Quốc gia.

g) *Lĩnh vực giáo dục*: Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa; ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. 100% các cơ sở giáo dục triển khai công tác dạy và học từ xa. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học. Ứng dụng công nghệ số để đánh giá kết quả học tập của người học.

h) *Lĩnh vực quốc phòng, an ninh*: Xây dựng, hoàn thiện quy hoạch và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin gắn với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa trong lực lượng vũ trang của địa phương. Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa trong quản lý, điều hành; chuẩn hóa hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Tự động hóa chỉ huy các cấp trong quản lý, điều hành; chỉ huy tác chiến, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu; ứng dụng công nghệ mô phỏng trong huấn luyện, đào tạo, diễn tập Khu vực phòng thủ của các cấp, các ngành và nghiên cứu phát triển các nền tảng số cho nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu, giáo dục chính trị, phát triển học liệu theo mô hình ODOL trong lực lượng vũ trang tỉnh.

III. TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp tích cực phổ biến, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của của Bộ Chính trị; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "*Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*";

Quyết định số 1726/QĐ-BTTTT ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông Phê duyệt Đề án “*Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của Quốc gia*” và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với mô hình hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp mình.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, doanh nghiệp, các cụm, khối thi đua căn cứ đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ và đối tượng cụ thể, lựa chọn nội dung thi đua phù hợp với các nội dung tại Mục II của Kế hoạch này để phát động, triển khai phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực, tránh phô trương, hình thức, lãng phí.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, chỉ đạo các cơ quan truyền thông trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện phong trào thi đua chuyển đổi số.

4. Chỉ đạo điểm Phong trào thi đua:

a) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chọn 01 đến 02 đơn vị để chỉ đạo làm điểm phong trào thi đua;

b) Mỗi huyện, thị xã, thành phố chọn ít nhất 01 - 02 đơn vị để chỉ đạo làm điểm Phong trào thi đua. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập danh sách đăng ký chỉ đạo làm điểm Phong trào thi đua về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng*) và Sở Thông tin và Truyền thông trong Quý IV năm 2021.

5. Hàng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp (*thời gian, địa điểm, nội dung, thành phần các đoàn sẽ có thông báo cụ thể*) và tổng kết vào năm 2025.

IV. TIÊU CHUẨN THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn thi đua

a) Đối với sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh:

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản Mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Tối thiểu 70% có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung trên phạm vi toàn tỉnh, kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP), hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh.

b) Đối với cấp huyện:

- 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản Mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

c) Đối với cấp xã:

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- 100% chế độ báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản Mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử.

- 100% báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

d) Đối với các doanh nghiệp: Thực hiện ứng dụng công nghệ số để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội. Các doanh nghiệp công nghệ thông tin nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ số, chủ động sản xuất, thực hiện chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm theo hướng "Made in Việt Nam" - sáng tạo Việt Nam, thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam... phục vụ nhu cầu của xã hội, đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

đ) Đối với cá nhân:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng.

- Đối tượng khác (*doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, các cá nhân ở trong và ngoài nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài...*) có nhiều đóng góp về công sức, trí tuệ, vật chất, sáng kiến vào chuyển đổi số của tỉnh.

2. Hình thức khen thưởng

a) Việc xét khen thưởng hàng năm về kết quả thực hiện Phong trào thi đua do các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quy định.

b) Khen thưởng sơ kết và tổng kết giai đoạn 2020 - 2025: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc đặc biệt xuất sắc trong việc thực hiện Phong trào thi đua được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bằng khen hoặc được đề nghị cấp trên khen thưởng.

c) Hồ sơ khen thưởng gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng*). Sau khi thống nhất với Sở Thông tin và Truyền thông danh sách đề nghị khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030, chia thành 02 giai đoạn:

1. Giai đoạn 1 (từ 2021 - 2025)

- Năm 2021: Ban hành Kế hoạch và tổ chức phát động, đăng ký chỉ đạo điểm. Yêu cầu 100% các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phát động, triển khai phong trào thi đua trong phạm vi lĩnh vực, đối tượng phụ trách; đăng ký thực hiện phong trào thi đua. Hoàn thành việc phát động trong quý IV năm 2021.

- Từ 2022 - 2025: Triển khai sâu rộng phong trào để thực hiện các nội dung kế hoạch. Tổ chức tổng kết năm 2025.

2. Giai đoạn 2 (từ 2026 - 2030)

Trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Giai đoạn 1, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị căn cứ chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và nhiệm vụ được giao và điều kiện cụ thể để xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các đoàn thể nhân dân vận động đoàn viên, hội viên tích cực nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và các kỹ năng ứng dụng công nghệ số, lựa chọn đảm nhận những nội dung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và khả năng của đoàn viên, hội viên trong việc thực hiện chuyển đổi số; gắn với các phong trào, các cuộc vận động khác do các đoàn thể đang triển khai thực hiện, tạo động lực mới cho việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước.

3. Các doanh nghiệp viễn thông, các doanh nghiệp công nghệ số, các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số xây dựng kế hoạch thực hiện, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ lõi, đảm bảo an toàn, an ninh mạng, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

4. Giao Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực của Phong trào thi đua, chịu trách nhiệm:

- Chủ động tham mưu tổ chức thực hiện Kế hoạch này, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng*) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện phong trào thi đua hàng năm, sơ kết, tổng kết.

5. Giao Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng*) có trách nhiệm tham mưu hướng dẫn khen thưởng trong phong trào thi đua, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

6. Hàng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Sở Nội vụ (*Ban Thi đua - Khen thưởng*) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Ban Thi đua - Khen thưởng*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT Trung ương;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Doanh nghiệp TW trên địa bàn tỉnh;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- Các Khối thi đua thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC.Th (30b).

CHỦ TỊCH

Triệu Thế Hùng